

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1.1. Tên môn học: Kế toán quản trị (Managerial Accounting).
- 1.2. Mã môn học: KT4405
- 1.3. Trình độ: Đại học.
- 1.4. Ngành: Kế toán - Tài chính ngân hàng.
- 1.5. Khoa phụ trách: Tài chính Ngân hàng.
- 1.6. Số tín chỉ: 03 (50 tiết).
- 1.7. Yêu cầu đối với môn học: đây là môn học chuyên ngành vì vậy để người học nghiên cứu có hiệu quả đòi hỏi họ phải được trang bị trước một số môn học mang tính chất cơ sở hay bổ trợ như: quản trị học, kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, nguyên lý kế toán, kế toán chi phí....
- 1.8. Yêu cầu đối với sinh viên:
 - Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.
 - Bài tập: thực hiện bài tập về nhà.
 - Nghiên cứu: đọc thêm các tài liệu tham khảo.

2. MỤC TIÊU VÀ MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

- 2.1. Mục tiêu và vai trò của môn học:

Môn học sẽ trang bị đầy đủ cho người học những kỹ năng và phương pháp tính toán, phân tích nhằm ứng dụng trong thực tế với mục đích tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận và ra các quyết định hợp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- 2.2. Mô tả tóm tắt nội dung môn học:

Môn học sẽ trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị: hiểu rõ được chức năng và nhiệm vụ của người làm kế toán quản trị cũng như các phương pháp phân tích và kiểm soát chi phí; các phương pháp lập báo cáo tài chính; kỹ thuật lập dự toán ngân sách cho doanh nghiệp; các phương pháp định giá... nhằm cung cấp các thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Mục tiêu của chương: trang bị cho học viên những kiến thức tổng quát về môn học và làm cơ sở quan trọng cho những hiểu biết cơ bản về kế toán quản trị đồng thời làm tiền đề cho việc nghiên cứu các chương sau của môn học.

Nội dung của chương:

1.1 Khái niệm, mục tiêu và nhiệm vụ của kế toán quản trị.

Phần này trình bày rõ các khái niệm, vai trò, mục tiêu của môn học trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng như nó lý giải được tại sao nhà quản trị lại cần các thông tin do kế toán quản trị cung cấp.

1.2 Kế toán quản trị với các nhà quản trị.

Phần này nêu bật được cấu trúc của một tổ chức và các phương pháp nhà quản trị sử dụng thông tin do kế toán quản trị cung cấp để ra các quyết định hợp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.3 Kế toán quản trị và kế toán tài chính.

Phần này phải nêu rõ sự khác biệt cũng như sự giống nhau giữa kế toán quản trị với kế toán tài chính.

1.4 Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Phần này cần làm rõ vị trí của nhân viên kế toán quản trị trong một tổ chức; những công việc mà người làm kế toán quản trị phải thực hiện và thực hiện trong khuôn khổ nào.

1.5 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

Chương 2: CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ

Mục tiêu của chương: giúp học viên hiểu rõ chi phí trong doanh nghiệp và nó ảnh hưởng thế nào đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến lợi nhuận trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học viên sẽ nắm được các tiêu thức phân loại chi phí khác nhau phù hợp với từng mục đích sử dụng. Qua đó, học viên có thể nhận diện, phân tích đúng các hoạt động sinh ra chi phí với mục tiêu kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong doanh nghiệp.

Nội dung của chương:

2.1 Khái niệm chi phí

Phần này trình bày rõ khái niệm về chi phí và ý nghĩa của chi phí đối với nhà quản lý.

2.2 Phân loại chi phí

2.2.1 Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động.

Phần này phải trình bày rõ:

- Vị trí, chức năng của từng khoản mục chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cách phân loại chi phí như: chi phí sản xuất gồm chi phí vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung; Chi phí ngoài sản xuất gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Trên cơ sở đó cho học viên biết được các chi phí nào dùng để tập hợp nhằm tính giá thành đơn vị sản phẩm cũng như chi phí nào dùng để lập các báo cáo tài chính.

2.2.2 Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định.

Phần này cần trình bày rõ: chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp; chi phí chênh lệch; chi phí cơ hội và chi phí chìm.

2.2.3 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí.

Phần này cần làm rõ:

- Tại sao gọi là ứng xử của chi phí? thế nào là định phí, biến phí và chi phí hỗn hợp trong doanh nghiệp.
- Các phương pháp tách chi phí hỗn hợp thành biến phí và định phí cũng như ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp. Phương pháp vẽ đồ thị chi phí và dự báo chi phí.

2.3 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

Chương 3: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ - SẢN LƯỢNG - LỢI NHUẬN (CVP MODEL)

Mục tiêu của chương: giúp học viên nắm được:

- Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mô hình CVP, phương pháp lập báo cáo thu nhập theo số dư đảm phí, mối quan hệ nội tại của các nhân tố: giá bán, sản lượng, chi phí.
- Phương pháp phân tích các kịch bản nhằm khai thác tối đa nguồn lực của doanh nghiệp.
- Các phương pháp tính toán điểm hòa vốn trong doanh nghiệp và các cơ sở để doanh nghiệp chọn dây chuyền sản xuất, định ra các giá bán hợp lý với thị trường và doanh nghiệp cũng như các chiến lược bán hàng.
- Một số giới hạn của mô hình CVP cần chú ý trong việc áp dụng thực tế tại công ty và các giải pháp khắc phục.

Nội dung của chương:

3.1 Các khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích chi phí - sản lượng - lợi nhuận.

Phần này cần làm rõ khái niệm và các công thức tính toán trong mô hình CVP: số dư đảm phí, tỷ lệ số dư đảm phí. Phương pháp lập báo cáo thu nhập theo dạng số dư đảm phí và các ứng dụng của mô hình này.

3.2 Phân tích điểm hòa vốn.

Phần này cần làm rõ các phương pháp tính điểm hòa vốn: sản lượng, doanh thu và thời gian hòa vốn từ đó xác định vùng lãi, vùng lỗ của doanh nghiệp: phương pháp đại số, phương pháp số dư đảm phí và phương pháp đồ thị. Và phương pháp tính số dư an toàn và tỷ lệ số dư an toàn.

3.3 Phân tích kết cấu chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Xác định rõ mối quan hệ tỷ trọng của từng loại chi phí như biến phí và định phí trong tổng chi phí và lựa chọn thời điểm để có tỷ trọng chi phí hợp lý nhằm nâng cao lợi nhuận doanh nghiệp nói riêng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nói chung (độ nghiêng đòn cân định phí: DOL).

3.4 Phân tích kết cấu hàng bán.

Xác định rõ mối quan hệ tỷ trọng của từng loại mặt hàng trong tổng doanh thu và lựa chọn sản phẩm nên ưu tiên tăng sản lượng bán giúp doanh nghiệp để nâng cao lợi nhuận và số dư an toàn cũng như làm giảm doanh thu hòa vốn.

3.5 Hạn chế của mô hình phân CVP.

Xác định rõ các nhân tố ảnh hưởng đến mô hình và sự giới hạn của các nhân tố đó: giá bán, biến phí, định phí, kết cấu mặt hàng, tồn kho, năng lực sản xuất, giá trị đồng tiền...

3.6 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

CHƯƠNG 4: LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Mục tiêu của chương: giúp học viên nắm được:

- Quy trình lập dự toán tổng thể của một doanh nghiệp gồm: doanh thu, sản xuất, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung, tồn kho, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, tiền mặt, báo cáo thu nhập và bảng cân đối kế toán.
- Ứng dụng của dự toán ngân sách trong thực tế doanh nghiệp.

Nội dung của chương:

4.1 Những vấn đề chung về dự toán ngân sách.

- Nêu rõ mục đích của lập dự toán ngân sách cũng như trách nhiệm và trình tự lập dự toán.
- Quy trình lập dự toán của một doanh nghiệp và mối quan hệ giữa các bộ phận trong dự toán.

4.2 Dự toán doanh thu.

Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình doanh thu kỳ dự toán và phương pháp lập dự toán doanh thu.

4.3 Dự toán sản xuất.

Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kỳ dự toán: tồn kho, tiêu thụ và phương pháp lập dự toán sản xuất.

4.4 Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình dự toán nguyên vật liệu: tồn kho, xuất, nhập, giá trị mua nguyên vật liệu và phương pháp lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

4.5 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp.

Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình dự toán chi phí nhân công trực tiếp: tình hình sản xuất, hình thức trả lương (theo thời gian hay sản phẩm), các khoản trích theo lương và phương pháp lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp.

4.6 Dự toán chi phí sản xuất chung.

Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình dự toán chi phí sản xuất chung: phải xác định rõ biến phí sản xuất chung (tiêu thức phân bổ biến phí), định phí sản xuất chung và phương pháp lập dự toán chi phí sản xuất chung.

4.7 Dự toán tồn kho.

Xác định rõ giá thành đơn vị sản phẩm, sản lượng tồn kho thành phẩm cuối kỳ.

4.8 Dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: phải xác định rõ biến phí bán hàng và quản lý (tiêu thức phân bổ biến phí), định phí bán hàng và quản lý và phương pháp lập dự toán chi phí bán hàng và quản lý.

4.9 Dự toán tiền mặt.

Xác định rõ phần thu, phần chi, phần cân đối thu - chi, phần vay ngân hàng hay đầu tư và phương pháp lập dự toán tiền mặt.

4.10 Dự toán bảng báo cáo thu nhập.

Xác định rõ doanh thu trong kỳ (bán hàng, tài chính...), tất cả chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, lãi vay, thuế...) và lời (lỗ) trong kỳ và phương pháp lập dự toán báo cáo thu nhập.

4.11 Dự toán bảng cân đối kế toán.

Xác định rõ tài sản và nguồn vốn dùng hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp và phương pháp lập dự toán bảng cân đối kế toán.

4.12 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

Chương 5: ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Mục tiêu của chương: Nhằm trang bị cho học viên:

- Phương pháp sử dụng kế toán trách nhiệm như một công cụ để đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản trị ở các trung tâm trách nhiệm khác nhau.
- Phương pháp sử dụng các công cụ kế toán để đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản trị ở các trung tâm trách nhiệm khác nhau.
- Phương pháp lập báo cáo bộ phận.

Nội dung của chương:

5.1 Kế toán trách nhiệm.

Nêu lên được khái niệm trung tâm trách nhiệm cũng như xác định được vai trò của các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp: trung tâm chi phí, doanh thu, lợi nhuận và đầu tư.

5.2 Đánh giá thành quả quản lý.

Nêu lên được phương pháp đánh giá thành quả ở các trung tâm trách nhiệm: đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm chi phí, đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm lợi nhuận, đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm đầu tư: tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (Return On Investment: ROI) và lợi tức còn lại (Residual Income: RI).

5.3 Phân tích báo cáo bộ phận.

Làm rõ khái niệm bộ phận, phương pháp lập và phân tích báo cáo bộ phận.

5.4 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

Chương 6: ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Mục tiêu của chương: Giúp học viên biết được:

- Vai trò của giá bán sản phẩm trong điều kiện nền kinh tế thị trường đối với doanh nghiệp.
- Các nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến quyết định về giá.
- Các phương pháp định giá sản phẩm và dịch vụ.

Nội dung của chương:

6.1 Định giá sản phẩm.

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến giá sản phẩm và các phương pháp định giá: phương pháp toàn bộ và phương pháp trực tiếp.

6.2 Định giá bán đặc biệt.

Làm rõ các trường hợp đặc biệt trong định giá và cách ứng dụng vào thực tế để đạt kết quả tốt.

6.3 Định giá dịch vụ.

Làm rõ các sản phẩm nào là dịch vụ và phương pháp định giá.

6.4 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

Chương 7: THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Mục tiêu của chương: Nhằm cung cấp cho học viên:

- Các công cụ thích hợp để phân tích nhằm ra các quyết định kinh doanh.
- Cách vận dụng chúng trong thực tế của doanh nghiệp.

Nội dung của chương:

7.1 Nhận diện thông tin thích hợp.

Phần này nêu rõ các tiêu chuẩn để lựa chọn thông tin cũng như quá trình phân tích thông tin thích hợp đối với việc ra quyết định.

7.2 Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.

Một số trường hợp cụ thể: quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận; quyết định nên sản xuất hay mua ngoài; quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất; quyết định trong điều kiện giới hạn nguồn lực: giới hạn một nguồn lực và nhiều nguồn lực.

7.3 Bài tập và câu hỏi thảo luận.

4. HỌC LIỆU

4.1. Sách, giáo trình chính:

- Kế toán quản trị của bộ môn kế toán quản trị - Khoa Kế toán kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Tài liệu tham khảo:

- Managerial Accounting - Ray H. Garrison, Eric W. Noreen và Peter C. Brewer.
- Kế toán quản trị - TS Nguyễn Tấn Bình

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY - HỌC TẬP

Đơn vị tính: tiết học

Chương	Thời lượng (tiết)		
	Học ở trường	Tự nghiên cứu (bao gồm lý thuyết và bài tập)	Tổng
	Lý thuyết		
1	4	8	12
2	5	10	15
3	10	20	30
4	9	18	27
5	8	16	24
6	6	12	18
7	8	16	24
Tổng	50	100	150

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi hết môn	70%

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN - TRỢ GIẢNG

Stt	Học và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, email
1	Nguyễn Ngọc Đức	Thạc sĩ		
2	Nguyễn Việt Hưng	Thạc sĩ		
3	Nguyễn Tuyết Lan	Tiến sĩ		
4	Nguyễn Bảo Linh	Thạc sĩ		

5	Võ Minh Long	Thạc sĩ		
6	Hoàng Minh Nghĩa	Thạc sĩ		
7	Phạm Ngọc Toàn	Thạc sĩ		
8	Lê Đình Trực	Tiến sĩ		
9	Nguyễn Trung Trực	Tiến sĩ		
10	Lê Thị Minh Tuyết	Thạc sĩ		

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

TS. Lê Thị Thanh Thu

Th.S Nguyễn Thành Nhân

TS. Nguyễn Văn Thuận